

Số: 68/2019/QĐST-HNGĐ

Quận N, ngày 06 tháng 03 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 65/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông Nguyễn Duy A; nơi cư trú: đường C, phường D, quận E, thành phố G.

Bà Hoàng Thị B; nơi cư trú: đường L, phường V, quận N, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Duy A và bà Hoàng Thị B thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Duy A và bà Hoàng Thị B được ghi trong Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận ông Nguyễn Duy A và bà Hoàng Thị B thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Duy A và bà Hoàng Thị B có một con chung là Nguyễn Hoàng Minh Q, sinh ngày 05/01/2013. Ông A và bà B thỏa thuận giao con Nguyễn Hoàng Minh Q cho bà Hoàng Thị B trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thỏa thuận về con chung của ông A và bà B phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Duy A và bà Hoàng Thị B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Duy A và bà Hoàng Thị B thỏa thuận mỗi người phải nộp lệ phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng. Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cần chấp nhận sự thỏa thuận của ông A và bà B.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Duy A và bà Hoàng Thị B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Duy A và bà Hoàng Thị B có một con chung là Nguyễn Hoàng Minh Q, sinh ngày 05/01/2013. Ông A và bà B thỏa thuận giao con Nguyễn Hoàng Minh Q cho bà Hoàng Thị B trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con ông A và bà B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Duy A và bà Hoàng Thị B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Duy A và bà Hoàng Thị B mỗi người phải nộp lệ phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự mỗi người đã nộp là 150.000 đồng theo biên lai số 0015638 ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Ông Nguyễn Duy A và bà Hoàng Thị B đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Ngô Quyền;
- UBND phường V, quận N, thành phố H;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đào Thị Hương